

BẢO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết về chế độ, chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH BÌNH DƯƠNG	
ĐẾN	Số: ...000441
	Ngày 3.0.2016
	Chuyên hành văn bản

chức và học sinh ngành Giáo dục-Đào tạo và Dạy nghề tỉnh Bình Dương

Hiện chức năng thẩm định văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương tại Công văn số 1026/SGDĐT-TCCB ngày 23/6/2016 về việc thẩm định dự thảo “*Nghị quyết về chế độ, chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức và học sinh ngành Giáo dục-Đào tạo và Dạy nghề tỉnh Bình Dương*” (gọi tắt là dự thảo Nghị quyết), sau khi nghiên cứu, đối chiếu hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan, kết quả thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết như sau:

1. Sự cần thiết ban hành

Sở Tư pháp thống nhất việc xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết này là đúng hình thức, trình tự thủ tục và thẩm quyền quy định tại Điều 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Thời gian qua, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chế độ chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức và học sinh ngành Giáo dục-Đào tạo và Dạy nghề tỉnh Bình Dương (*Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND7 ngày 16/7/2010 của HĐND tỉnh về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục - đào tạo tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 15/2010/NQ-HĐND7 ngày 16/7/2010 của HĐND tỉnh về chính sách, chế độ đối với học sinh, sinh viên ngành giáo dục - đào tạo tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND7 ngày 16/7/2010 của HĐND tỉnh về chính sách, chế độ đối với các hoạt động của ngành giáo dục - đào tạo tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND8 ngày 18/7/2012 của HĐND tỉnh về chính sách, chế độ hỗ trợ công chức, viên chức, nhân viên, học sinh ngành giáo dục - đào tạo và dạy nghề tỉnh Bình Dương*) để thu hút và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh. Đây là những chính sách tích cực, có tính đột phá, qua thực hiện đã thu được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, qua thực tiễn triển khai thực hiện đã bộc lộ những bất cập, chế độ hỗ trợ không còn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Vì vậy, Sở Tư pháp thống nhất ban hành Nghị quyết này là cần thiết, nhằm sửa đổi, bổ sung, đồng thời bãi bỏ các chế độ, chính sách hỗ trợ cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.



2. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Để dự thảo Nghị quyết hoàn chỉnh hơn, Sở Tư pháp đề nghị Quý cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa các nội dung cụ thể như sau:

a) Nội dung dự thảo Nghị quyết chủ yếu quy định bãi bỏ một số chế độ, chính sách không còn phù hợp với tình hình thực tế (ví dụ: chế độ hỗ trợ giáo viên các trường phổ thông, các trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh tại gạch đầu dòng thứ 2 Điểm a Khoản 7 Điều 1 Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND7 ngày 16/7/2010; chế độ khen thưởng các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của sự nghiệp giáo dục-đào tạo Điểm b Khoản 7 Điều 1 Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND7 ngày 16/7/2010;...), sửa đổi mức hỗ trợ đối với một số chế độ, chính sách (Ví dụ: chế độ khen thưởng học sinh trúng tuyển đại học đạt điểm cao và học sinh khối giáo dục chuyên nghiệp tại Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 15/2010/NQ-HĐND7 ngày 16/7/2010; chế độ hỗ trợ tiền thuê nhà trọ đối với công chức, viên chức có khó khăn về nhà ở tại Mục VI Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND8 ngày 18/7/2012;...); đồng thời, bổ sung chế độ, chính sách mới (Ví dụ: chế độ khen thưởng cho học sinh đạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế). Qua rà soát, đối chiếu với các quy định pháp luật hiện hành của tỉnh (Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND7, Nghị quyết số 15/2010/NQ-HĐND7, Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND7, Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND8), Sở Tư pháp nhận thấy một số nội dung tại các Nghị quyết nêu trên vẫn còn hiệu lực, chưa bãi bỏ hoặc bị sửa đổi, bổ sung bởi dự thảo Nghị quyết này. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát và chỉnh sửa theo hướng tập trung, thống nhất các văn bản quy định về chế độ, chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức và học sinh ngành Giáo dục-Đào tạo và Day nghề tỉnh Bình Dương vào dự thảo Nghị quyết này; đồng thời, bãi bỏ các Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND7, Nghị quyết số 15/2010/NQ-HĐND7, Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND7, Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND8, sẽ giúp thuận lợi hơn rất nhiều cho quá trình tra cứu, vận dụng, áp dụng ở địa phương.

b) Căn cứ Khoản 1 Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phải được đăng tải toàn văn trên cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn ít nhất là 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến. Vì vậy, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, thực hiện đúng theo quy định nêu trên.

c) Dự thảo Nghị quyết không có nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới, Sở Tư pháp đã xem xét, đánh giá vấn đề này trong quá trình thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định tại Thông tư số 17/2014/TT-BTP ngày 13/8/2014 của Bộ Tư pháp quy định về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Dự thảo văn bản đã đảm bảo các yêu cầu về sử dụng ngôn ngữ và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016 quy định

chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chỉ lưu ý cơ quan soạn thảo chỉnh sửa, cụ thể:

- Phần căn cứ pháp lý ban hành văn bản:

+ Chỉnh sửa và trình bày lại phần căn cứ pháp lý ban hành văn bản bằng kiểu chữ in nghiêng; đồng thời, chỉnh sửa căn cứ pháp lý cuối cùng như sau: “Xét Tờ trình số /TTr-UBND...; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND... và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân nhân tại kỳ họp” (Căn cứ theo Mẫu số 16 ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016);

+ Thay căn cứ “*Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004*” thành “*Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015*”.

- Thay cụm từ “*Thủ Dấu Một*” thành “*Bình Dương*” tại phần ghi địa danh ngày, tháng, năm ban hành văn bản: “*Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 2016*” (Căn cứ Điều 59 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016 của Chính phủ).

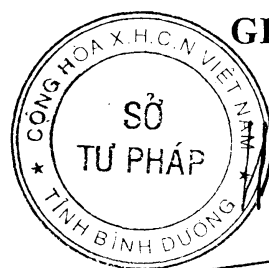
- Về hiệu lực văn bản: Về thời điểm có hiệu lực: Tại Điều 2 dự thảo quy định: “*Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký*”, việc quy định như dự thảo là phù hợp với quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004. Tuy nhiên, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sẽ có hiệu lực vào ngày 01/7/2016. Do đó, căn cứ Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nên dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật trong dự thảo Nghị quyết trên cơ sở bảo đảm đủ thời gian để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận văn bản, các đối tượng thi hành có điều kiện chuẩn bị thi hành văn bản, nhưng không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Ngoài ra, lưu ý cơ quan soạn thảo cần chỉnh sửa, bổ sung vào dự thảo Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh nội dung các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh cần sửa đổi, bãi bỏ.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp báo cáo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chuyển Quý cơ quan soạn thảo hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản./

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT;
- PGĐ Hạnh;
- Lưu: VT, XDKT, “pdf”.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Anh Hoa